

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG  
CÔNG TÁC CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG TRẺ  
Năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban Nhân Dân tỉnh Bình Dương ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Công văn số 2441/SGDDĐT-GDMN ngày 13/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non (GDMN) năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 723/PGDDĐT-GDMN ngày 23 tháng 9 năm 2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị. Nay bộ phận chuyên môn trường Mầm non Tân Hiệp xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2024 - 2025 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG.**

**1. Thông tin chung về trường.**

**Đội ngũ: 35/33 nữ**

Số lượng CBQL: 2 (1 hiệu trưởng, 1 phó hiệu trưởng)

Số lượng giáo viên: 20 (Giáo viên nhà trẻ: 4; Giáo viên mẫu giáo: 16)

Số lượng nhân viên: 12 (6 cấp dưỡng, 2 phục vụ, 2 bảo vệ, 1 kế toán, 1 y tế)

**Trình độ CMNV-CBGV:**

Trình độ đại học: BGH: 2. Giáo viên: 20. Nhân viên: 1 (Kế toán)

Trình độ cao đẳng: 0

Trình độ trung cấp: 1 (Trong đó: 01 y tế)

**1. Thuận lợi**

Được sự chỉ đạo quan tâm giúp đỡ của bộ phận chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo, hiệu trưởng nhà trường và sự tin nhiệm của chị em đồng nghiệp.

Đội ngũ giáo viên đa số đạt trình trên chuẩn, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có tinh thần phấn đấu học tập, luôn đoàn kết giúp đỡ nhau để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

**2. Khó khăn:**



Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì các độ tuổi còn cao nhất là trẻ mẫu giáo.

## II. NHIỆM VỤ CHUNG:

Năm học 2023 - 2024 tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Bộ GDĐT giai đoạn 2021-2016, triển khai chiến lược phát triển GDMN giai đoạn 2020-2025, thực hiện quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng chính phủ quy định một số chính sách phát triển GDMN giai đoạn 2020-2025.

Đẩy mạnh công tác PCGDMN cho trẻ 5 tuổi; Tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi và tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Chú trọng công tác tuyên truyền dịch bệnh covid—19, phát huy ảnh hưởng của GDMN đối với xã hội, đồng thời tận dụng mọi nguồn lực cùng chăm lo cho giáo dục mầm non phát triển bền vững.

## III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

### 1. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua:

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 81/CTHĐ/TU ngày 03/04/2014 của tỉnh ủy Bình Dương, Nghị quyết số 29 – NQ/TW của Ban chấp hành trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và các nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Bình Dương về chính sách phát triển Giáo dục Mầm non trong đó tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả chủ đề của năm học.

Thực hiện tốt chủ đề năm học: “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” với phương châm hành động “Năng động - sáng tạo”, thực hiện khẩu hiệu hành động “Trẻ em phải được đến trường, được yêu thương, được chăm sóc”.

Duy trì cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành phong trào hành động thiết thực, cụ thể, thường xuyên trong trường mầm non.

Tăng cường tu dưỡng đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng được tốt hơn.

### \* Biện pháp:

Mỗi giáo viên cần tăng cường đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ, hình thành ở trẻ đức tính mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và lễ phép với người xung quanh. Giáo viên cần đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống vào các chủ đề, chủ điểm và các hoạt động trong ngày sao cho phù hợp với điều kiện của lớp và phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ lớp mình.

Tiếp tục lồng ghép có hiệu quả các trò chơi dân gian, các bài hát dân ca, hò, vè, câu đố để đưa vào các hoạt động học, vui chơi, các lễ hội của trẻ.



Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì còn cao, phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến tình trạng thừa cân béo phì ở trẻ.

## **1. Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ:**

### **1.1. Nâng cao chất lượng chăm sóc.**

#### **1.1.1. Chăm sóc sức khỏe:**

##### **a. Yêu cầu:**

Ký hợp đồng thực phẩm với những cơ sở cung cấp thực phẩm có uy tín, sử dụng các loại thực phẩm đã qua kiểm dịch, đảm bảo chất lượng ATTP, tạo được uy tín đối với phụ huynh.

Tuyên truyền đến phụ huynh hạn chế việc cho trẻ tiếp xúc với các loại gia súc, gia cầm khi ở gia đình.

Thực hiện phong phú góc tuyên truyền ở trường, các nhóm lớp từ họa báo, tranh ảnh, mô hình, nội dung ...Đảm bảo có hiệu quả cao.

Cập nhật kịp thời thông tin sức khỏe trẻ và làm tốt việc lưu hồ sơ sức khỏe trẻ trong trường.

Vận động phụ huynh cho các cháu đi tiêm chủng đúng lịch và đủ các mũi tiêm.

Tổ chức cân đo cháu theo định kỳ 3 lần/ 1 năm, phân loại trẻ SDD, thừa cân béo phì theo bảng đánh giá chuẩn để có biện pháp phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh chăm sóc trẻ tốt hơn.

Xây dựng kế hoạch cho các nhóm lớp tổng vệ sinh ĐDDC, đồ dùng cá nhân trẻ, vệ sinh phòng nhóm, vệ sinh môi trường. Hàng ngày kiểm tra các ổ điện, dây dẫn điện hư hỏng phải báo nhà trường sửa chữa kịp thời.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.

Nghị định 15/2018/NĐ – CP ngày 2/2/2018 nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.

Nghị định số 115/2018/NĐ – CP quy định chi tiết thi hành một số điều luật của luật an toàn thực phẩm.

##### **b. Chỉ tiêu:**

Trẻ phát triển bình thường: 80% trở lên.

Khống chế:

+ Thừa cân: Giảm ít nhất 1-2 %

+ Béo phì: Giảm ít nhất 1-1%

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng:

+ Thê nhẹ cân: phân đầu không có trẻ SDD thê nhẹ cân

+ Thê thấp còi: Giảm còn 1-2 %



+ 2 thẻ: Giảm ít nhất 1 trẻ đạt 0.8%

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất lẫn tinh thần.

100% trẻ được khám sức khỏe 2 lần/năm học, được theo dõi sức khỏe qua biểu đồ tăng trưởng.

100% trẻ được cân đo, khám sức khỏe ít nhất 2 lần/ năm học.

100% trẻ biết lao động tự phục vụ theo độ tuổi.

100% trẻ đều có đồ dùng vệ sinh cá nhân riêng, được thường xuyên rèn luyện thói quen hành vi văn minh lịch sự.

100% trẻ được khám răng và thực hiện vệ sinh răng miệng tốt.

10/10 lớp có góc tuyên truyền.

### **c. Biện pháp:**

Đầu năm học nhà trường có kế hoạch chi đạo y tế trường học khám sức khỏe cho trẻ để biết tình trạng dinh dưỡng của trẻ ngay từ đầu. Từ đó có kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì cho trẻ. Có kế hoạch chăm sóc các cháu cá biệt, các cháu suy dinh dưỡng, theo dõi biểu đồ hàng tháng để có biện pháp can thiệp phù hợp, đồng thời có các biện pháp đề phòng một số bệnh dịch trong trường như dịch cúm gia cầm, dịch tả, đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, bệnh tay - chân - miệng, sởi.

Để phòng chống các dịch bệnh, GV tổ chức cho học sinh thường xuyên rửa tay trước khi ăn, sau các giờ vui chơi, hoạt động ngoài trời và sau khi đi vệ sinh...Tăng cường cho các cháu ăn thịt bò, cá, hải sản...và các thực phẩm có nhiều vitamin A,C...nhằm tăng sức đề kháng cho trẻ.

Chỉ đạo cho giáo viên thực hiện tốt việc rèn cho trẻ thói quen vệ sinh cá nhân như: rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước chảy, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, trẻ biết đánh răng đúng cách, đánh răng sau mỗi bữa ăn và trước khi đi ngủ, phối hợp với phụ huynh nhắc nhở trẻ thường xuyên thực hiện các thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống.

Hướng dẫn cho GV cách chấm BĐTT để theo dõi sự phát triển cân nặng và chiều cao của trẻ xác định những vấn đề liên quan đến sức khỏe và dinh dưỡng của trẻ. Cập nhật kết quả sức khỏe trẻ vào sổ theo dõi, thông tin đến PHHS qua bảng tin để kịp thời phối hợp chăm sóc sức khỏe trẻ.

Tổ chức cân, đo và theo dõi biểu đồ cho 100% trẻ theo quý vào ngày 15 hàng tháng.

Kịp thời phát hiện sớm trẻ mắc bệnh, trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì để kết hợp với gia đình trẻ có biện pháp khắc phục nhằm giảm tối đa trẻ bị suy dinh dưỡng và trẻ béo phì.

Tăng cường các biện pháp phòng chống bệnh covid, sốt xuất huyết: khai thông cống rãnh, thường xuyên cho trẻ ngủ mùng. Đoàn thanh niên trường kết hợp với đơn vị kết nghĩa phát động phong trào “Trường em xanh – sạch – đẹp” như phát quang bụi rậm, phun thuốc diệt muỗi....



Nhà trường tổ chức buổi tập huấn kiến thức phòng chống dịch bệnh lây lan trong cộng đồng. Có sự phối kết hợp chặt chẽ với y tế địa phương để làm tốt công tác phòng bệnh cho trẻ, không để dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

Bổ sung tài liệu dụng cụ y tế từng lớp (thuốc sát trùng, bông băng, thuốc phụ huynh gửi cho trẻ), mỗi lớp có sổ theo dõi nhận thuốc của PHHS, sắp xếp tủ thuốc đảm bảo an toàn: Thuốc uống, thuốc bôi riêng biệt .

Tham mưu cung cấp tài liệu về dinh dưỡng, dịch bệnh, động viên chị em đọc và cập nhật thông tin trên đài, tivi.

Tăng cường kiểm tra vệ sinh, kiểm tra hồ sơ theo dõi sức khỏe trẻ các nhóm lớp để kịp thời chấn chỉnh.

Vận động GV sử dụng tốt các đồ dùng vệ sinh cho phù hợp, đảm bảo vệ sinh tại các nhóm lớp

Xây dựng cụ thể nội dung chăm sóc trẻ ở các thời điểm, từng độ tuổi, hàng ngày, tuần, tháng.

Chỉ đạo tổ chức tốt giấc ngủ cho trẻ, đảm bảo ngủ đúng giờ, đủ thời gian theo độ tuổi và phải được ngủ ngon

Thường xuyên kiểm tra nguồn nước sạch, đủ công trình vệ sinh và đủ đồ dùng phục vụ cho sinh hoạt của trẻ.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học

### **1.1.2. Chất lượng nuôi dưỡng:**

#### **a. Yêu cầu:**

Trẻ được ăn đúng thực đơn và thực đơn thay đổi theo mùa. Chế biến hợp khẩu vị ăn của trẻ, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng.

Tăng cường quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn ở tại đơn vị, tỷ lệ trẻ được ăn bán trú đạt 100%. Đảm bảo trẻ được ăn đúng-ăn đủ chế độ, công khai tiền chợ hàng ngày rõ ràng, kịp thời với cha mẹ trẻ, đảm bảo mức ăn là 33.000đ/ngày/trẻ. Tổ chức điều tra tính khẩu phần trước ít nhất 1 tuần trước khi tổ chức cho trẻ ăn, phân đấu nhu cầu năng lượng calo khẩu phần ăn của trẻ tại trường đạt từ 60-80% /ngày.

#### **Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ:**

##### **Chỉ tiêu:**

Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở trường.

Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ nhà trẻ đạt tỉ lệ Kcalo từ (NT: 600-801 Kcalo/trẻ/ngày, MG: 651-865 Kcalo trẻ/ ngày).

Đảm bảo các chất dinh dưỡng theo đúng tỉ lệ quy định:

Nhà trẻ: P: 13- 20%; L: 30 - 40%; G: 45 - 53%,

Mẫu giáo: P: 13- 20%; L: 25 - 35%; G: 52 - 60%,

Đảm bảo cung cấp đủ nước trẻ uống và đảm bảo hợp vệ sinh.

Đảm bảo tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên trẻ.



100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch.

100% trẻ có kỹ năng rửa tay trước khi ăn, rửa mặt, đánh răng, sau khi ăn.

100% trẻ có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ .

100% các lớp thực hiện nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

100% các lớp tạo góc tuyên truyền về giáo dục dinh dưỡng.

Mức tiền ăn: 34.000đ/ trẻ/ ngày.

Duy trì chế độ ăn/1 ngày của trẻ gồm (02 bữa chính, 02 bữa phụ)

#### ***Biện pháp:***

Bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, thao tác vệ sinh, qui chế chăm sóc nuôi dạy trẻ cho đội ngũ giáo viên, cấp dưỡng.

Tổ chức bếp ăn an toàn, đạt chất lượng, thực hiện đúng qui trình bếp một chiều, xây dựng thực đơn phong phú, điều tra khẩu phần ăn đảm bảo dinh dưỡng, lưu mẫu thức ăn đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc việc điều tra khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng PMS trước khi tổ chức cho trẻ ăn 1 tuần, điều chỉnh và cân đối dinh dưỡng hợp lý để đạt năng lượng cung cấp / ngày theo quy định.

Xây dựng thực đơn phong phú, thực đơn được thay đổi hàng ngày, được kết hợp đa dạng các loại thực phẩm, thường xuyên cải tiến cách chế biến món ăn kích thích khẩu vị của trẻ

Tích cực sưu tầm món ăn mới, phù hợp, cải tiến thực đơn hài hòa cân đối, kích thích khẩu vị trẻ, tăng cường sử dụng thịt bò, cá, hải sản, yaourt và các thực phẩm có chứa nhiều VTM A,C ...trong các bữa ăn hàng ngày.

Hợp đồng mỗi cung cấp thực phẩm theo qui định (có giấy phép kinh doanh, hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực có liên quan)

Có thực đơn phù hợp cho từng độ tuổi, đa dạng các loại thực phẩm, thường xuyên thay đổi theo mùa, phù hợp nguồn thức ăn thực tế của địa phương sẵn có.

Chế biến thức ăn đảm bảo hợp vệ sinh, đảm bảo quy trình theo một chiều. Thức ăn sau khi chế biến xong phải có nắp đậy, cho trẻ ăn thức ăn nóng, tránh những thức ăn nguội lạnh.

Cấp dưỡng phải có trang phục đầy đủ theo yêu cầu (đeo tạp giê, mũ, cắt móng tay sạch sẽ, và đi khám sức khỏe theo định kì theo quy định của y tế)

Chăm sóc chu đáo cho các cháu trong từng bữa ăn giấc ngủ, cho trẻ ngủ đủ giấc, đúng giờ.

Giáo viên phải quan tâm, chăm sóc trẻ trong từng bữa ăn, khuyến khích trẻ ăn hết suất của mình. (Không quát nạt, mắng trẻ)

Tập cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn (đối với nhà trẻ, rèn kỹ năng nhai cho trẻ, nên cho trẻ biết tên các món ăn thông qua các bữa ăn hàng ngày).

Nhắc trẻ uống đủ lượng nước trong ngày theo quy định.



Thực hiện nghiêm túc giờ giấc sinh hoạt của trẻ trong ngày. (không thay đổi tùy tiện)

Thường xuyên kiểm tra đột xuất, định kỳ nhà bếp, giờ ăn của trẻ để điều chỉnh chế độ ăn phù hợp.

Thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì cho trẻ. (Thường xuyên kiểm tra chất lượng bữa ăn, giáo viên có nhiệm vụ giáo dục trẻ ăn các loại thức ăn, giáo dục vệ sinh dinh dưỡng, động viên trẻ ăn hết suất).

Thực hiện kí kết hợp đồng thực phẩm với các nơi cung cấp có đủ điều kiện đủ tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, trường được ngành Y tế kiểm tra và cấp giấy chứng nhận bếp ăn đủ tiêu chuẩn vệ sinh đủ tiêu chuẩn vệ sinh, thành lập tổ tự quản VSATTP, xây dựng tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm trong đơn vị.

Làm tốt công tác tuyên truyền vệ sinh ATTP tới giáo viên và phụ huynh học sinh. Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con và một số nội dung tuyên truyền khác với nhiều hình thức.

Thực hiện quyết định số 1246/QĐ-BYT về việc hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn.

#### **b. Chỉ tiêu:**

100% cháu ăn ngủ bán trú tại trường đảm bảo đủ sức khỏe, an toàn và phòng chống thương tích.

100% đảm bảo việc điều tra khẩu phần hàng ngày (ứng dụng phần mềm PMS)

Giới thiệu món ăn mới và cải tiến món ăn mới.

100% cấp dưỡng đảm bảo tốt VS.ATTP trong sơ chế - chế biến ...

Giáo viên lưu ý lựa chọn lồng ghép nội dung Giáo dục dinh dưỡng; GD bảo vệ môi trường và GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; Giáo dục an toàn giao thông phù hợp đưa vào hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Cho trẻ ăn đầy đủ theo nhu cầu lứa tuổi, định lượng khẩu phần ăn cân đối, hợp lý theo quy định

Tổ chức tốt vệ sinh ăn ngủ cho trẻ, đảm bảo cho trẻ ăn hết suất, ngủ đủ giấc

100% trẻ biết dùng thìa xúc cơm ăn.

100% trẻ phát triển tốt.

90% trẻ tăng cân hàng tháng.

100% trẻ có nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống

Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng 1-2% so với đầu năm

100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân.

100% trẻ đến trường được sử dụng đủ nguồn nước sạch

100% trẻ đến trường được rửa tay dưới vòi nước sạch



100% trẻ đến trường được cân đo & theo dõi bằng sổ sức khoẻ

### **c. Biện pháp**

Ngay từ đầu năm, tham mưu với HT ký hợp đồng mua các loại thực phẩm có địa chỉ rõ ràng, yêu cầu thực phẩm tươi ngon và đảm bảo vệ sinh ATTP để phòng tránh không có ngộ độc thực phẩm xảy ra.

Xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi. Thường xuyên thay đổi thực đơn theo mùa, chế biến đa dạng phong phú hợp khẩu vị trẻ, các món ăn có màu sắc đẹp để kích thích trẻ ăn ngon, ăn hết suất.

Quản lý chặt chẽ chế độ ăn, việc cân đo thực phẩm bằng các biện pháp kiểm tra định kỳ, đột xuất.

Quản lý chặt chẽ khâu tiếp phẩm, đáp ứng thực đơn đủ chất lượng và số lượng.

Quản lý khâu phân phối, định lượng suất ăn của trẻ, ghi nhận phản ánh của nhóm lớp để điều chỉnh.

Thường xuyên theo dõi khu bếp ăn, các nhóm lớp để giúp các giáo viên, cấp dưỡng thực hiện tốt các yêu cầu của các lớp về tổ chức chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ. Các cháu được ăn sạch, uống nước đun sôi, ăn uống nóng về mùa đông, ăn đủ chất, đủ lượng, hợp khẩu vị, đủ nước uống theo nhu cầu của trẻ, ăn đúng giờ, ăn hết suất.

Tổ chức cho cấp dưỡng và giáo viên học tập cùng cố lại khẩu phần định lượng cho từng độ tuổi, nâng cao kiến thức ATTP cho đội ngũ.

Tổ chức tốt bữa ăn hàng ngày, đảm bảo đủ calo cho trẻ.

Đảm bảo ATVSTP, chất lượng chế biến, nguồn cung cấp thực phẩm hàng ngày.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho đội ngũ CBGV, cấp dưỡng 1 lần/năm.

Giám sát thường xuyên việc thực hiện vệ sinh phòng, nhóm, vệ sinh cá nhân cô và trẻ.

Thực hiện xét nghiệm mẫu nước để đảm bảo nguồn nước sạch cho trẻ sử dụng

### **1.1.3 Công tác bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tay nghề và trách nhiệm đội ngũ.**

#### **a. Yêu cầu:**

Giáo viên nhân viên có kiến thức dinh dưỡng và VSATTP.

Giáo viên biết lựa chọn lồng ghép nội dung Giáo dục dinh dưỡng, GD bảo vệ môi trường và GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả phù hợp đưa vào hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Bán trú, cấp dưỡng xây dựng thực đơn theo mùa, theo tuần. Khi xây dựng phải dựa vào số lượng trẻ ngày hôm trước xây dựng thực đơn ngày hôm sau để tính khẩu phần ăn cho trẻ.



Thực hiện tốt VSATTP (chọn mua những thực phẩm tươi ngon, đã qua kiểm định của y tế trong chế biến).

Tuyên truyền kịp thời về các loại bệnh dịch lây lan trong cộng đồng.

**b. Chỉ tiêu:**

100% trẻ được đảm bảo an toàn và phòng chống tai nạn thương tích, ngộ độc thực phẩm.

100% cán bộ nhân viên trong nhà trường nắm vững kiến thức chăm sóc sức khỏe, phòng tránh tai nạn thương tích, biết cách phòng tránh bệnh dịch theo mùa cho trẻ.

100% cấp dưỡng thực hiện đúng quy trình bếp 1 chiều.

100% cấp dưỡng đảm bảo tốt VS.ATTP trong sơ chế - chế biến ...

100% CBVC thực hiện tốt quy chế nuôi dạy trẻ.

**c. Biện pháp:**

Triển khai đến GVNV nghiêm túc thực hiện tốt 3 không trong nuôi dưỡng:

+ Không dịch bệnh.

+ Không để xảy ra tai nạn đối với trẻ.

+ Không ngộ độc thực phẩm.

Tổ chức bồi dưỡng quy chế nuôi dạy trẻ, quy chế đảm bảo an toàn cho trẻ ngay đầu năm học, đưa nội dung an toàn của trẻ và tỷ lệ SDD – TC - BP vào đánh giá xét thi đua cuối năm của GV.

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức sơ cứu thương, phòng tránh tai nạn thương tích và trẻ cho GVNV. Kiểm tra tư vấn hỗ trợ GV thường xuyên giáo dục trẻ cách phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ để phản ứng nhanh khi có sự cố xảy ra. Lòng ghép kiểm tra kiến thức phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Kiểm tra chất lượng bữa ăn, thông qua giờ ăn trên lớp; Dự giờ ăn đảm bảo GV thực hiện tốt thao tác cho trẻ ăn GV nên kết hợp động viên, khuyến khích cháu ăn hết suất .

Bồi dưỡng quy trình bếp 1 chiều và các thao tác quy trình chế biến; Tiếp phẩm - sơ chế thô – sơ chế tinh - chế biến - chia thức ăn.

Sưu tầm, cập nhật thông tin các tài liệu VSATTP trong trường mầm non cho GVNV tham khảo, phòng tránh trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Tăng cường giám sát kỹ thuật chế biến và chất lượng thực phẩm trong nhà bếp tư vấn, xử lý đảm bảo ATTP.

Tham mưu với TTYT huyện, cập nhật thông tin đảm bảo cho cấp dưỡng tham gia bồi dưỡng kiến thức VSATTP do Trung tâm y tế tổ chức hàng năm.

Thông báo đến phụ huynh về tình hình sức khỏe trẻ, niêm yết danh sách theo dõi sức khỏe trẻ và tình trạng bệnh dịch đang bùng phát trong tháng (mùa) trên bảng tin nhóm lớp.



Dự giờ, kiểm tra, qua đó tư vấn hỗ trợ GV lồng ghép vào các hoạt động để giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân trong các hoạt động hằng ngày tại trường, lớp và ngoài xã hội.

#### **1.1.4. Công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì**

##### **Đối với trẻ SDD:**

##### **a. Yêu cầu:**

Có đầy đủ nguồn dinh dưỡng, đủ 4 nhóm thực phẩm.

Thay đổi món ăn thường xuyên để kích thích trẻ ăn ngon, ngủ ngon.

GV quan tâm chăm sóc bữa ăn cho trẻ, quan tâm đặc biệt các cháu suy dinh dưỡng ở trong lớp, trong từng bữa ăn giấc ngủ của cháu.

GV phối hợp tốt cùng phụ huynh chăm sóc trẻ tốt.

##### **b. Chỉ tiêu:**

100% trẻ được cân đo định kì hàng quý

100% trẻ được chăm sóc đặc biệt

100% trẻ được ăn đủ các chất dinh dưỡng

100% trẻ được ăn bổ sung.

##### **c. Biện pháp:**

Tại nhóm lớp bán trú: Nhắc nhở giáo viên quan tâm đặc biệt đến giờ ăn giấc ngủ của các cháu suy dinh dưỡng, động viên trẻ ăn no, ăn hết suất, bố trí nơi thoáng mát giúp trẻ ăn ngon, ngủ đủ giấc. Cân đo định kì hàng tháng để theo dõi kịp thời sự phát triển của trẻ, báo cáo Ban giám hiệu có biện pháp khắc phục suy dinh dưỡng cho trẻ.

Để phòng chống suy dinh dưỡng, nhà trường vận động phụ huynh mỗi ngày góp thêm tiền để giáo viên tổ chức cho trẻ ăn thêm bữa phụ phòng khi trẻ đói (9h sáng: uống sữa).

Công tác tuyên truyền:

Tuyên truyền đến phụ huynh về sức khỏe của trẻ cần được theo dõi bằng sổ sức khỏe. Hướng dẫn phụ huynh cách theo dõi trẻ trên sổ sức khỏe.

Tuyên truyền những điều cần biết để phòng tránh suy dinh dưỡng cho trẻ.

##### **Đối với trẻ thừa cân, béo phì:**

##### **a. Yêu cầu:**

Hạn chế trẻ ăn vặt và các đồ ăn nhanh, đồ ăn chứa nhiều dầu mỡ ...Hãy cho trẻ ăn nhiều rau xanh và hoa quả tươi, cho trẻ uống nước hoa quả hoặc ăn hoa quả tươi thay cho việc trẻ uống các loại nước ngọt có gas.

Không để trẻ quá đói khiến trẻ ăn nhiều hơn vào bữa ăn sau, có thể cho trẻ ăn làm nhiều bữa mỗi bữa ăn một số lượng vừa phải



Tránh việc khuyến khích, khen thưởng trẻ bằng các đồ ăn vì làm thế dễ khiến trẻ cảm thấy đó là điều thú vị và luôn cố gắng để được khen thưởng “đồ ăn”, dễ gây béo phì.

Hãy cùng trẻ tập thể dục thể thao, rủ trẻ cùng giúp bạn làm việc nhà, chơi với trẻ thay cho việc để trẻ chỉ ngồi một chỗ chơi điện tử hay xem tivi, điều này giúp trẻ vui vẻ khỏe mạnh hơn, giảm các chứng bệnh trầm cảm, stress, lười vận động ...

#### **b. Chỉ tiêu:**

100% trẻ được cân đo định kì hàng tháng

100% trẻ ăn theo chế độ ăn kiêng

100% trẻ được tập các bài tập vận động

#### **c. Biện pháp:**

Thay đổi dần chế độ ăn uống cho trẻ bằng cách: Giảm chất béo, đường, tăng chất xơ trong các bữa ăn nhưng vẫn đảm bảo cho trẻ no, đủ chất dinh dưỡng.

Hạn chế dầu mỡ trong bữa ăn, hạn chế cho trẻ ăn bánh kẹo, đường, kem, sữa đặc có đường, sữa béo thay thế bằng sữa đậu nành, sữa không đường, sữa chua.

Chỉ đạo giáo viên thường xuyên tổ chức cho trẻ luyện tập TDTT, vui chơi, hoạt động phù hợp thể lực trẻ.

Theo dõi cân đo hàng tháng, phát hiện sớm nguy cơ thừa cân của trẻ để kịp thời có biện pháp phòng ngừa và điều trị béo phì cho trẻ.

Gặp gỡ trao đổi với phụ huynh trong giờ đón trả trẻ, cho phụ huynh biết béo phì là gì? Nguyên nhân, tác hại và cách điều trị.

Chỉ đạo giáo viên trong các bữa ăn, khuyến khích trẻ ăn nhiều rau, nên cho trẻ ăn canh trước, cô nên chú ý đến trẻ béo phì cho trẻ ăn đúng thời gian quy định, tạo thói quen ăn uống điều độ theo đúng chế độ, không cho trẻ quá no hay đói.

Nghiêm túc thực hiện chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ, đối với trẻ béo phì và có nguy cơ béo phì cần thực hiện đúng thời gian cho các hoạt động theo quy định. Dưới sự giám sát của BGH, tạo thói quen giờ nào việc nấy.

Chỉ đạo cấp dưỡng nấu ăn đảm bảo đúng giờ, biết cách chọn lựa thực phẩm tươi ngon, không có chất kích thích, chất xúc tác, rau ngon đảm bảo VSATTP.

Tuyên truyền phụ huynh: Buổi chiều nên cho trẻ ăn những món ăn dễ tiêu hóa, không ăn vào ban đêm. Trao đổi với phụ huynh về những biểu hiện bất thường của trẻ trong giờ đón trả trẻ để phối hợp chăm sóc trẻ tốt hơn.

### **5. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn thân thể trẻ trong trường mầm non**

#### **5.1. Vệ sinh ATTP**

##### **a Yêu cầu:**



Nhân viên cấp dưỡng biết giữ vệ sinh trong chế biến, bảo quản tốt thực phẩm và biết phối hợp đủ 4 nhóm thực phẩm (chất đạm, bột, béo, vitamin và muối khoáng)

Mở lớp bồi dưỡng kiến thức y tế cho đội ngũ.

Cập nhật thông tin thường xuyên về bệnh dịch lây lan trong cộng đồng.

Tất cả các mặt hàng sử dụng trong trường đều có hợp đồng theo đúng pháp luật

Thực hiện đúng quy trình một chiều.

Lưu mẫu thức ăn hàng ngày, cập nhật vào sổ lưu mẫu kịp thời.

#### **b. Chỉ tiêu:**

100% nhân viên và giáo viên đã được tập huấn về VSATTP.

100% giáo viên, nhân viên nắm vững nội quy nhà bếp

100% cán bộ giáo viên trong nhà trường nắm vững kiến thức chăm sóc sức khỏe, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh bệnh dịch theo mùa.

100% nhân viên cấp dưỡng đều thực hiện theo quy trình bếp một chiều.

#### **c. Biện pháp:**

Tham mưu TTYT huyện tổ chức cho CBVC trong trường học tập bồi dưỡng kiến thức VSATTP.

Xây dựng kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nội quy vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tham mưu thành viên trong tổ tự quản và giám sát việc thực hiện của các thành viên trong tổ.

Chỉ đạo cấp dưỡng thực hiện đúng thao tác chế biến.

Kiểm tra thường xuyên khu bếp, đôn đốc cấp dưỡng giữ gìn vệ sinh, bảo quản và chế biến thức ăn thực hiện thực đơn theo mùa.

Quản lý khâu chế biến, yêu cầu đảm bảo ATTP, phù hợp với lứa tuổi, phù hợp nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ, thường xuyên cải biến khâu chế biến.

Duy trì việc thực hiện lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định nhằm đề phòng khi xảy ra ngộ độc có cơ sở xét nghiệm.

### **5.2. An toàn thân thể trẻ trong trường mầm non.**

#### **a. Chỉ tiêu:**

100% giáo viên đứng lớp phải đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi

100% các lớp có phương tiện dụng cụ sơ cứu thông thường (sát trùng, nẹp, bông băng )

100% ĐDĐC các nhóm lớp bảo đảm an toàn, thẩm mỹ, mang tính giáo dục

100% nền nhà vệ sinh luôn khô ráo sạch sẽ ở tất cả nhóm lớp.



100% trẻ có 1 số kỹ năng đơn giản để giữ gìn và bảo vệ thân thể như vệ sinh cá nhân, vệ sinh răng miệng, chăm sóc đầu tóc gọn gàng.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và cha mẹ trẻ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong bối cảnh dịch bệnh

#### **b. Biện pháp:**

Tham mưu với HT tổ chức cho giáo viên học lại quy chế về việc phòng tránh tai nạn gây thương tích .

Xây dựng kế hoạch kiểm tra chi đạo giáo viên quản lý trẻ theo dõi trẻ chu đáo trong các hoạt động học tập, đặc biệt là hoạt động ngoài trời và hoạt động vui chơi, không để trẻ xảy ra tai nạn. Không cho trẻ nhà trẻ chơi những đồ chơi sắc nhọn, hạt hạt nhỏ. Trong lớp học, phòng học không để các đồ dùng sử dụng điện, nước, phích điện phải được để cao quá tầm tay trẻ, thùng nước phải có nắp đậy.

Thường xuyên thăm lớp giám sát việc thực hiện chuyên đề vệ sinh, sắp xếp ĐDDC để chấn chỉnh kịp thời cho giáo viên.

Kiểm tra thường xuyên nhắc nhở GV trong cách sắp xếp bàn ghế gọn gàng, khoa học và tuyệt đối không xếp chồng bàn ghế quá cao.

Giữ nền nhà sạch sẽ, khô ráo. Đồ dùng đồ chơi sắp xếp gọn gàng ngăn nắp

100% trẻ đủ 5 tuổi được nhà trường, giáo viên tư vấn phụ huynh cho trẻ đi tiêm ngừa vacxi covid – 19 cho trẻ.

### **5.3. Đầu tư CSVC trang thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng**

#### **a. Yêu cầu**

Đảm bảo môi trường xanh sạch đẹp

Bếp đảm bảo đúng quy trình bếp 1 chiều có đủ các phương tiện CSND

Các đồ dùng đựng thực phẩm sống, chín riêng biệt có ký hiệu

Có đủ các bảng biểu quy định (Tháp dinh dưỡng, 10 nguyên tắc vàng và một số tranh dinh dưỡng....)

#### **b. Chỉ tiêu:**

100% nhóm lớp có đủ đồ dùng phục vụ chuyên đề vệ sinh

100% các lớp có tranh lô tô dinh dưỡng

100% các lớp có bồn rửa tay.

100% các lớp mẫu giáo lồng ghép thực hiện "Bé tập làm nội trợ"

100% các nhóm lớp được trang bị đầy đủ dụng cụ đựng rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

100% trẻ có đồ dùng cá nhân: Khăn, gối, ca, bàn chải, nệm

Có đủ đồ dùng chế biến thực phẩm: Xoong, nồi, dao, thớt, chảo, rổ, thau và các dụng cụ đựng thực phẩm.

100% các lớp có nguồn nước sạch làm vệ sinh, có bồn nước để rửa tay.



100% các lớp có đủ nước uống và nước sinh hoạt phục vụ chăm sóc trẻ theo mùa.

100% các lớp có đủ dụng cụ chứa nước uống có nắp đậy an toàn.

Thường xuyên kiểm tra công trình cấp thoát nước thải.

Vệ sinh khai thông cống rãnh kịp thời.

**c. Biện pháp:**

Thường xuyên kiểm tra đồ dùng và tham mưu mua sắm bổ sung đồ dùng đầy đủ, tạo điều kiện tốt nhất trong chăm sóc nuôi dưỡng trẻ .

Xây dựng lập kế hoạch sửa chữa và mua đồ dùng đồ chơi cho các lớp.

Kiểm kê tài sản theo từng học kỳ, tham mưu đề nghị thanh lý nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Có kế hoạch tu bổ CSVC, trang bị ĐDDC, DD nhà bếp....

Giáo viên lồng ghép vào các hoạt động Giáo dục trẻ biết bảo vệ môi trường trong, ngoài lớp sạch sẽ và những hành vi văn minh nơi công cộng.

Trên đây là phương hướng nhiệm vụ năm học 2023- 2024 của trường Mầm non Tân Hiệp. Tập thể cán bộ giáo viên trong trường quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ năm học./.

**Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng;
- Tổ khối và các GV;
- Lưu VT.

**KT/HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thanh Phương**